TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT
Phòng Đào tạo Đại học

Bảng ghi điểm học phần
Học kỳ 2 - Năm học 2016-2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã học phần/Nhóm: 4040530 nhóm 01 Tên học phần: Thực tập sản xuất Số tín chỉ: 3

Mã CBGD: 0405-10 Tên CBGD: Bùi Trường Sơn

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	A	B1	B2	B3	B	C1	C2	C	ĐGHP	Ghi chú
1	1321020409	Lương Tuấn Anh	23/05/1995	DCDCCT58A	8.5				0			0	5.1	
2	1321020416	Nguyễn Tuấn Anh	15/10/1995	DCDCCT58A	8.5				0			0	5.1	
3	1321020011	Trần Đức Anh	19/04/1995	DCDCCT58A	8				0			0	4.8	
4	1321020424	Nguyễn Văn Ba	04/10/1995	DCDCCT58A	9				0			0	5.4	
5	1321020018	Trần Ngọc Ban	16/04/1995	DCDCCT58A	7				0			0	4.2	
6	1321020022	Trịnh Đình Bình	16/08/1994	DCDCCT58A	0				0			0	0.0	
7	1321020438	Nguyễn Đức Chiều	17/11/1995	DCDCCT58A	8				0			0	4.8	
8	1321020034	Hoàng Văn Cường	24/10/1995	DCDCCT58A	9				0			0	5.4	
9	1321020037	Nguyễn Văn Cường	20/04/1995	DCDCCT58A	9				0			0	5.4	
10	1321020451	Đào Ngọc Diệp	04/10/1995	DCDCCT58A	9				0			0	5.4	
11	1321020459	Trần Tiến Dũng	14/05/1995	DCDCCT58A	9				0			0	5.4	
12	1321020053	Phạm Ngọc Duy	21/11/1995	DCDCCT58A	8				0			0	4.8	
13	1321020056	Đoàn Văn Dương	09/02/1995	DCDCCT58A	8				0			0	4.8	
14	1321020061	Hoàng Tiến Đạt	05/08/1995	DCDCCT58A	8				0			0	4.8	
15	1321030499	Khuất Tiến Đạt	16/10/1995	DCDCCT58A	7				0			0	4.2	
16	1321020496	Hoàng Anh Đức	28/06/1995	DCDCCT58A	8				0			0	4.8	
17	1321030524	Trần Nhật Đức	24/11/1995	DCDCCT58A	8				0			0	4.8	
18	1321020083	Trần Mạnh Hà	15/01/1995	DCDCCT58A	7				0			0	4.2	
19	1321020088	Trần Hoàng Hải	04/12/1994	DCDCCT58A	9				0			0	5.4	
20	1321020525	Nguyễn Danh Hào	15/01/1995	DCDCCT58A	8				0			0	4.8	
21	1321020097	Vũ Đức Hiệp	14/03/1995	DCDCCT58A	7				0			0	4.2	
22	1321020106	Đinh Ngọc Hoàn	13/10/1995	DCDCCT58A	8				0			0	4.8	
23	1321020544	Ngô Thanh Hoàn	18/08/1995	DCDCCT58A	7				0			0	4.2	
24	1321020111	Vũ Văn Huân	20/02/1995	DCDCCT58A	9				0			0	5.4	
25	1321020114	Bùi Ngọc Hùng	19/07/1995	DCDCCT58A	7				0			0	4.2	
26	1321020562	Dương Quốc Huy	14/12/1993	DCDCCT58A	7				0			0	4.2	
27	1321020119	Vũ Quang Huy	20/05/1995	DCDCCT58A	8				0			0	4.8	
28	1321020125	Trần Quang Khải	25/10/1994	DCDCCT58A	8				0			0	4.8	
29	1321020587	Đào Trọng Khang	28/09/1995	DCDCCT58A	8				0			0	4.8	
30	1321020126	Hồ Đăng Khang	10/10/1995	DCDCCT58A	8				0			0	4.8	
31	1321020596	Sỹ Danh Kiên	31/07/1995	DCDCCT58A	8				0			0	4.8	
32	1321020601	Trần Khánh Lâm	05/05/1995	DCDCCT58A	7				0			0	4.2	
33	1321020611	Phạm Duy Long	24/04/1994	DCDCCT58A	7				0			0	4.2	
34	1321020630	Hoàng Văn Mậu	28/04/1994	DCDCCT58A	8				0			0	4.8	
35	1321020148	Nguyễn Hữu Minh	14/07/1995	DCDCCT58A	8				0			0	4.8	
36	1321020644	Nguyễn Phương Nam	10/06/1995	DCDCCT58A	9				0			0	5.4	
37	1321020655	Cao Sỹ Nhân	22/06/1994	DCDCCT58A	8.5				0			0	5.1	
38	1321020671	Trần Văn Phúc	04/11/1994	DCDCCT58A	7.5				0			0	4.5	
39	1321020675	Đỗ Thị Phượng	06/04/1995	DCDCCT58A	7				0			0	4.2	
40	1321020173	Nguyễn Hùng Quân	06/03/1995	DCDCCT58A	9				0			0	5.4	
41	1321020691	Nguyễn Văn Quyết	28/02/1995	DCDCCT58A	8				0			0	4.8	
42	1321020694	Bùi Đình Sơn	02/09/1995	DCDCCT58A	8				0			0	4.8	
43	1321020705	Nguyễn Ngọc Tân	20/04/1995	DCDCCT58A	7				0			0	4.2	
44	1321020189	Trương Văn Tây	25/07/1995	DCDCCT58A	8				0			0	4.8	
45	1321020723	Lê Trọng Thập	15/06/1995	DCDCCT58A	8				0			0	4.8	

Hà Nội, ngày 5 tháng 6 năm 2017

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Hùng

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT
Phòng Đào tạo Đại học

Bảng ghi điểm học phần
Học kỳ 2 - Năm học 2016-2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã học phần/Nhóm: 4040530 nhóm 01 Tên học phần: Thực tập sản xuất Số tín chỉ: 3

Mã CBGD: 0405-10 Tên CBGD: Bùi Trường Sơn

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	A	B1	B2	B3	B	C1	C2	C	ĐGHP	Ghi chú
46	1321020727	Nguyễn Huy Thịnh	16/12/1994	DCDCCT58A	8				0			0	4.8	
47	1321020735	Trương Thị Thu	19/01/1995	DCDCCT58A	9				0			0	5.4	
48	1321020738	Lê Đình Thuật	21/02/1994	DCDCCT58A	8.5				0			0	5.1	
49	1321020217	Đặng Thành Thức	04/11/1994	DCDCCT58A	7				0			0	4.2	
50	1321020753	Vũ Đình Tiến	28/06/1994	DCDCCT58A	8				0			0	4.8	
51	1321020222	Ngô Đức Toàn	15/08/1995	DCDCCT58A	7				0			0	4.2	
52	1321020225	Bùi Văn Tới	17/05/1994	DCDCCT58A	8				0			0	4.8	
53	1321020760	Nguyễn Thị Trang	11/12/1994	DCDCCT58A	9				0			0	5.4	
54	1321020768	Lê Thành Trung	02/09/1995	DCDCCT58A	9				0			0	5.4	
55	1321020808	Nguyễn Anh Vinh	24/05/1995	DCDCCT58A	9				0			0	5.4	
56	1321020810	Mạc Tuấn Vũ	23/03/1995	DCDCCT58A	9				0			0	5.4	

Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2017

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Hùng

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT
Phòng Đào tạo Đại học

Bảng ghi điểm học phần
Học kỳ 2 - Năm học 2016-2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã học phần/Nhóm: 4040530 nhóm 02 Tên học phần: Thực tập sản xuất Số tín chỉ: 3

Mã CBGD: 0405-10 Tên CBGD: Bùi Trường Sơn

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	A	B1	B2	B3	B	C1	C2	C	ĐGHP	Ghi chú
1	1321020012	Trần Nam Anh	04/08/1995	DCDCCT58B	7				0			0	4.2	
2	1321020017	Trần Xuân Ba	21/07/1995	DCDCCT58B	8				0			0	4.8	
3	1321020019	Khổng Trọng Bích	20/09/1995	DCDCCT58B	7				0			0	4.2	
4	1321020021	Trần Hoàng Bình	16/01/1995	DCDCCT58B	7				0			0	4.2	
5	1321020029	Phan Thanh Chuyền	26/02/1995	DCDCCT58B	8				0			0	4.8	
6	1321020035	Ngô Minh Cường	05/09/1995	DCDCCT58B	6.5				0			0	3.9	
7	1321050049	Nguyễn Triều Dương	21/08/1995	DCDCCT58B	7.5				0			0	4.5	
8	1321020058	Trần Khánh Dương	06/11/1995	DCDCCT58B	8				0			0	4.8	
9	1321020477	Kiều Ngọc Đạt	01/11/1994	DCDCCT58B	8				0			0	4.8	
10	1321020478	Nguyễn Bá Đạt	14/08/1994	DCDCCT58B	7				0			0	4.2	
11	1321020067	Nguyễn Văn Điệp	13/06/1994	DCDCCT58B	8				0			0	4.8	
12	1321020484	Lê Văn Định	14/11/1995	DCDCCT58B	8.5				0			0	5.1	
13	1321020487	Bùi Văn Đô	27/06/1995	DCDCCT58B	7.5				0			0	4.5	
14	1321020489	Nguyễn Văn Đô	25/09/1993	DCDCCT58A	8				0			0	4.8	
15	1321020497	Nguyễn Đình Đức	19/05/1994	DCDCCT58B	7				0			0	4.2	
16	1321020080	Nguyễn Mạnh Hà	12/04/1994	DCDCCT58B	7				0			0	4.2	
17	1321020515	Lưu Thị Hải	30/10/1995	DCDCCT58B	8				0			0	4.8	
18	1321020087	Phạm Bá Hải	21/08/1995	DCDCCT58B	6				0			0	3.6	
19	1321020531	Nguyễn Đức Hậu	23/10/1994	DCDCCT58B	6.5				0			0	3.9	
20	1321020092	Nguyễn Mạnh Hiền	22/04/1994	DCDCCT58B	5.5				0			0	3.3	
21	1321020109	Đỗ Văn Hoành	21/05/1995	DCDCCT58B	7				0			0	4.2	
22	1321020551	Nguyễn Viết Hợi	06/04/1995	DCDCCT58B	8				0			0	4.8	
23	1321020115	Nguyễn Đức Hùng	14/11/1995	DCDCCT58B	6.5				0			0	3.9	
24	1321020116	Hoàng Văn Huy	13/08/1995	DCDCCT58B	7				0			0	4.2	
25	1321020820	Phạm Trung Huy	21/07/1995	DCDCCT58B	7				0			0	4.2	
26	1321020130	Nguyễn Đăng Khoa	08/11/1995	DCDCCT58B	8				0			0	4.8	
27	1321020598	Phạm Công Lãm	04/04/1994	DCDCCT58B	8				0			0	4.8	
28	1321020599	Nguyễn Văn Lành	04/10/1995	DCDCCT58B	8				0			0	4.8	
29	1321020139	Nguyễn Văn Linh	11/09/1995	DCDCCT58B	7				0			0	4.2	
30	1321020141	Vũ Vân Long	19/04/1995	DCDCCT58B	8.5				0			0	5.1	
31	1321020629	Phạm Tiến Mạnh	26/04/1995	DCDCCT58B	8				0			0	4.8	
32	1321020261	Đào Nhật Minh	09/12/1995	DCDCCT58B	8				0			0	4.8	
33	1321020641	Mai Thanh Nam	03/06/1990	DCDCCT58B	7				0			0	4.2	
34	1321020161	Lê Thị Oanh	01/12/1995	DCDCCT58B	9				0			0	5.4	
35	1321020670	Phạm Văn Phúc	07/09/1995	DCDCCT58B	7.5				0			0	4.5	
36	1321020169	Nguyễn Văn Quang	22/08/1994	DCDCCT58B	5.5				0			0	3.3	
37	1321020174	Nguyễn Mạnh Quân	13/06/1994	DCDCCT58B	8				0			0	4.8	
38	1321020202	Nguyễn Thị Thắm	11/06/1995	DCDCCT58B	8				0			0	4.8	
39	1321020722	Vũ Ngọc Thắng	01/09/1995	DCDCCT58B	5				0			0	3.0	
40	1321020726	Trần Văn Thiệu	01/10/1994	DCDCCT58B	8				0			0	4.8	
41	1321020204	Phùng Đức Thịnh	18/11/1995	DCDCCT58B	8				0			0	4.8	
42	1321020207	Lương Thị Thu	15/08/1995	DCDCCT58B	8				0			0	4.8	
43	1321020212	Đoàn Đức Thuận	21/09/1995	DCDCCT58B	7				0			0	4.2	
44	1321020750	Nguyễn Trần Tiến	18/10/1994	DCDCCT58B	6.5				0			0	3.9	
45	1321020755	Vũ Văn Tình	04/11/1995	DCDCCT58B	7				0			0	4.2	

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2017

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Hưng

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT
Phòng Đào tạo Đại học

Bảng ghi điểm học phần

Học kỳ 2 - Năm học 2016-2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã học phần/Nhóm: 4040530 nhóm 02 Tên học phần: Thực tập sản xuất Số tín chỉ: 3

Mã CBGD: 0405-10 Tên CBGD: Bùi Trường Sơn

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	A	B1	B2	B3	B	C1	C2	C	ĐGHP	Ghi chú
46	1321020757	Phạm Công Toàn	02/05/1995	DCDCCT58B	7				0			0	4.2	
47	1321020223	Trần Văn Toàn	19/07/1995	DCDCCT58B	6.5				0			0	3.9	
48	1321020239	Hòa Quý Tuấn	10/05/1994	DCDCCT58B	7				0			0	4.2	
49	1321020790	Trần Quốc Tuấn	16/02/1995	DCDCCT58B	8				0			0	4.8	
50	1321020791	Trương Sinh Tuấn	13/09/1995	DCDCCT58B	7				0			0	4.2	
51	1321020250	Nguyễn Văn Tường	05/08/1994	DCDCCT58B	8.5				0			0	5.1	
52	1321020252	Nguyễn Lương Viên	09/12/1995	DCDCCT58B	7.5				0			0	4.5	
53	1321020253	Mai Hoàng Việt	17/08/1994	DCDCCT58B	7				0			0	4.2	

Hà Nội, ngày 31 tháng 6 năm 2017

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Thùng

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)